

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trình, ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

**- Đại diện VKSND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Quang Hoàn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng
Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
50/2023/TLST- HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
51/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023, đối với bị cáo:

Hồ Văn N, sinh ngày: 01/01/1980; Nơi thường trú và chỗ ở: Bản C, xã T,
huyện Q, tỉnh Q. Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Bru Vân Kiều; Tôn giáo: không; Con ông Hồ Văn K (đã chết)
và con bà Hồ Thị M (đã chết); vợ Hồ Thị T, sinh năm 1976; có 04 con, con lớn
sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không,

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 29/11/2022 bị Hạt Kiểm lâm huyện Quảng
Ninh xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi vận tải lâm sản trái phép.

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Nhật L; Trợ giúp viên thuộc Trung
tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Q.

Địa chỉ: số 117 L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

+ *Bị hại:* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q, tỉnh Q. Người đại diện theo
pháp luật: Ông Đỗ Minh C - Giám đốc; địa chỉ: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có
mặt

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Văn K, sinh năm 1976;
nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: B, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 - Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Q; địa chỉ: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
2. Anh Trương Quang T, sinh năm 1985 - Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Q; địa chỉ: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
3. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1978 - Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Q; địa chỉ: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
4. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
5. Anh Hồ Văn T, địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
6. Anh Hồ Văn M, địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
7. Anh Hồ Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/4/2023, Hồ Văn N đi bộ mang theo 01 (một) máy cưa xăng với mục đích đi vào rừng khai thác gỗ về sửa nhà. Khi đến tại khoảnh 1 tiểu khu 404B lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q thuộc địa phận xã T, huyện Q, tỉnh Q thì phát hiện nhiều cây gỗ Táu nên Hồ Văn N dừng lại dùng máy cưa cưa hạ 01 (một) cây gỗ Táu mật, sau đó cưa xẻ ra từng thanh và kéo xuống dưới khe được một đoạn thì trời tối và hết xăng nên N bỏ lại các thanh gỗ đã khai thác rồi đi về nhà.

Sáng ngày 14/4/2023, Hồ Văn N mang theo máy cưa và xăng cùng vợ là Hồ Thị T, sinh năm 1976 và con trai là Hồ Văn T, sinh năm 2007 ở bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Q đi vào khu vực tiểu khu 404B và dừng lại ở vị trí gần cây Táu mật mà N khai thác vào ngày 13/4/2023. Lúc này, khoảng 10 giờ cùng ngày, Hồ Thị T và Hồ Văn T đi hái măng rừng và bắt cá khe, còn Hồ Văn N dùng máy cưa, cưa 01 (một) cây Táu mật. Khi đang cưa xẻ cây Táu mật thì bị bảo vệ rừng của Trạm bảo vệ rừng số 7 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q kiểm tra phát hiện, quay video và thu giữ 01 (một) máy cưa xăng.

Tại Bản kết luận giám định số 598/KL-KTHS, ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: *“Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video còn giám định ký hiệu A1, A2 và A3”*.

Tại Bản kết luận giám định số 896/KL-CCKL ngày 21/8/2023, của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 (hai) cây gỗ bị Hồ Văn N khai thác trái pháp luật là gỗ Táu mật, nhóm gỗ II, thuộc loài thực vật thông thường, khối lượng gỗ bị thiệt hại là 3,202 m³, tại khoảnh 1 tiểu khu 404B thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q quản lý, nằm trên địa giới hành chính xã Trường Sơn,

huyện Q, tỉnh Q, thuộc loại rừng tự nhiên, chức năng rừng phòng hộ, trạng thái rừng trung bình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/BB-KLDG ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tại khoảnh 1, tiểu khu 404B:

+ 01 cây Táo mật nhóm II, tọa độ (555965, 1898726), khối lượng gỗ 1,155 m³ có giá trị $1,155 \times 5.500.000 \times 60\% = 3.811.500$ đồng.

+ 01 cây Táo mật nhóm II, tọa độ (555966, 1898691), khối lượng gỗ 2,047m³ có giá trị $2,047 \times 5.500.000 \times 60\% = 6.755.100$ đồng.

Tổng thiệt hại 10.566.600 đồng (Mười triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)

Về vật chứng: Ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tiếp nhận từ ông Nguyễn Văn L (Phó Trạm trưởng Trạm bảo vệ rừng số 7 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q) 01 (một) USB nhãn hiệu “hp”, dung lượng 8GB, bên trong có chứa 03 (ba) file video. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong, giám định, nhập kho vật chứng theo quy định.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã bàn giao số gỗ mà Hồ Văn N khai thác trái phép cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh quản lý, bảo quản.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tiếp nhận từ Hạt kiểm lâm huyện Quảng Ninh: 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Minh C, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q yêu cầu bị cáo Hồ Văn N bồi thường số tiền 10.566.600 đồng, Hồ Văn N chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 52/CT - VKSQN ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Hồ Văn N về “ Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; không đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự trả lại 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382, đã qua sử dụng, 01 (một) USB nhãn hiệu “hp”, dung lượng 8GB, bên trong có chứa 03 (ba) file video là tài liệu chứng cứ cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án; 02 cây gỗ Táo mật, thuộc nhóm II, cây thứ nhất ký hiệu GĐ1 có khối lượng 1,155m³; cây thứ hai ký hiệu GĐ3 có khối lượng 2,047m³ hiện đang được bảo quản tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q là tài sản của Nhà nước cần tịch thu sung công; buộc bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự theo quy định tại

Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đại diện bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước.

Bị cáo Hồ Văn N không tranh luận gì, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn N: Ông Hà Nhật L nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống và lao động có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, ý kiến của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/4/2023 và 14/4/2023, tại khoảnh 1 tiểu khu 404B lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q thuộc địa phận xã T, huyện Q, tỉnh Q, Hồ Văn N dùng máy cưa cưa 02 (hai) cây gỗ Táu mật, có khối lượng là 3.202 m³ gây thiệt hại 10.566.600 đồng.

Ngày 29/11/2022, Hồ Văn N có 01 tiền sự về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái pháp luật*” chưa hết thời hiệu xử lý nay tiếp tục vi phạm về khai thác lâm sản trái phép, thuộc tình tiết định tội quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Hồ Văn N đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình, do hám lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã khai thác gỗ trái phép. Hành vi của bị cáo trực tiếp ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên cần được duy trì và bảo vệ, thiệt hại đến tài sản của cơ quan tổ chức được Nhà nước giao quyền quản lý và bảo vệ, xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sự phát triển của rừng. Vì vậy cần phải xét xử với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Hồ Thị T và Hồ Văn T cùng đi vào rừng với Hồ Văn N với mục đích bắt cá khe và hái măng rừng. Trước khi đi, Hồ Văn N không bàn bạc, thống nhất với Hồ Thị T và Hồ Văn T về việc khai thác gỗ trái phép, Hồ Thị T và Hồ Văn T cũng không giúp sức cho Hồ Văn N về việc khai thác gỗ trái phép nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Hồ Thị T và Hồ Văn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trạm bảo vệ rừng số 7 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q được giao bảo vệ rừng, trong đó có tiểu khu 404B bị các đối tượng khai thác trái phép nhưng thiệt hại không lớn nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với người được giao quản lý và bảo vệ tại Trạm bảo vệ rừng số 7 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: 02 cây gỗ Táu mật, thuộc nhóm II, cây thứ nhất ký hiệu GĐ1 có khối lượng 1,155m³; cây thứ hai ký hiệu GĐ3 có khối lượng 2,047m³ hiện đang được bảo quản tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q là tài sản của Nhà nước; 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 đã qua sử dụng là của anh Hồ Văn K, bị cáo mượn của anh Hồ Văn K, anh K không biết bị cáo mượn máy cưa để khai thác gỗ trái phép nên cần trả lại cho chủ sở hữu; 01 (một) USB nhãn hiệu

“hp” dung lượng 8GB, bên trong có chứa 03 (ba) file video là tài liệu hồ sơ vụ án nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn N bồi thường số tiền 10.566.600 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp Điều 48 của Bộ Luật hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1, 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Văn N cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Hồ Văn N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công Nhà nước 02 cây gỗ Táu mật, thuộc nhóm II, cây thứ nhất ký hiệu GĐ1 có khối lượng 1,155m³; cây thứ hai ký hiệu GĐ3 có khối lượng 2,047m³ hiện đang được bảo quản tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q (Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2023).

Trả lại anh Hồ Văn K 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 đã qua sử dụng.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu “hp” dung lượng 8GB, bên trong có chứa 03 (ba) file video.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Văn N phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Q 10.566.600 đồng (Mười triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH Công an huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Cao Thế

Văn Anh Trình

Nguyễn Văn Châu

